

Số: 435 /QĐ-UBND

Dầu Tiếng, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo
huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương năm học 2024-2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét nâng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét nâng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định phân cấp tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 01/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2178/SNV-CCVC ngày 26/11/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương về việc thống nhất kết quả tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng năm học 2024-2025 và theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng năm học 2024-2025; Xét Tờ trình số 266/TTr-PNV ngày 26/11/2024 của Trưởng phòng Nội vụ.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả của 57 thí sinh tham dự kỳ thi tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng năm học 2024-2025. Trong đó, có 52 thí sinh trúng tuyển và 05 thí sinh không trúng tuyển (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Trưởng phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc tuyển dụng đối với các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách nêu trên theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND – UBND, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng năm học 2024-2025, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VT. *VT*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Phương Linh



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 485 /QĐ-UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Chuyên môn nghiệp vụ						ĐT ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch			Tổng điểm vòng 2	Kết quả kiểm tra, sát hạch
		Nam	Nữ		Trình độ	Hệ Đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN	Chứng chỉ NVSP/N V chuyên ngành		KTC	CMNV	Tổng cộng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	MẦM NON															
01	Trịnh Thị Hoài Mỹ		27/6/1992	Long Tân, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	ĐH sư phạm TPHCM	K			33	63	96	96	Trúng tuyển
02	Trần Thị Ngọc Trâm		08/3/1999	Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, BD	CĐ	CQ	Giáo dục Mầm non	ĐH Đồng Tháp	K			32	59	91	91	Trúng tuyển
03	Lê Thị Sang Thông		02/08/1993	Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, BD	CĐ	CQ	Giáo dục Mầm non	ĐH Sài Gòn	K			31,5	59	90,5	90,5	Trúng tuyển
04	Lê Thị Diễm Thúy		05/01/2000	An Lập, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	ĐH Thủ Dầu Một	TBK			30	61	91	91	Trúng tuyển
05	Lê Thị Hương Giang		01/12/1997	Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, BD	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	ĐH Thủ Dầu Một	K			34	63	97	97	Trúng tuyển
06	Lâm Thị Thu Hương		04/12/1992	An Lập, Dầu Tiếng, Bình Dương	CĐ	CQ	Giáo dục Mầm non	ĐH Thủ Dầu Một	K			30	62	92	92	Trúng tuyển
07	Hoàng Thị Ngoan		01/01/1991	Minh Tân, Dầu Tiếng, Bình Dương	CĐ	CQ	Giáo dục Mầm non	ĐH Thủ Dầu Một	TBK			33	63	96	96	Trúng tuyển
08	Phan Thị Phương Dung		11/12/1988	Thanh Tuyền, Dầu Tiếng, Bình Dương	CĐ	CQ	Giáo dục Mầm non	ĐH Thủ Dầu Một	TBK			34	59	93	93	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Chuyên môn nghiệp vụ						ĐT ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch			Tổng điểm vòng 2	Kết quả kiểm tra, sát hạch
		Nam	Nữ		Trình độ	Hệ Đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN	Chứng chỉ NVSP/N V chuyên ngành		KTC	CMNV	Tổng cộng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
09	Nguyễn Thị Thanh Phương		04/9/1985	Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, BD	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	ĐH sư phạm TPHCM	TBK			21,75	42,5	64,25	64,25	Trúng tuyển
10	Nguyễn Thị Thanh Trúc		06/10/1993	An Lập, Dầu Tiếng, Bình Dương	CĐ	CQ	Giáo dục Mầm non	ĐH Thủ Dầu Một	TBK			27,5	52	79,5	79,5	Trúng tuyển
11	Nguyễn Thị Ngọc Bích		05/10/1990	Minh Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương	CĐ	CQ	Giáo dục Mầm non	ĐH Thủ Dầu Một	TBK			26	57	83	83	Trúng tuyển
12	Trần Ngọc Bích		01/3/1999	Long Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	ĐH Thủ Dầu Một	TBK			26,5	52	78,5	78,5	Trúng tuyển
13	Nguyễn Thị Lệ Trinh		30/3/1996	Thanh Tuyền, Dầu Tiếng, Bình Dương	CĐ	CQ	Giáo dục Mầm non	ĐH Thủ Dầu Một	TBK			23,75	55,5	79,25	79,25	Trúng tuyển
14	Trần Thị Thùy Linh		13/8/1996	Long Tân, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	VLVH	Giáo dục Mầm non	ĐH Thủ Dầu Một	K			30,5	60,5	91	91	Trúng tuyển
15	Hoàng Thị Ngọc Uyên		13/9/1991	Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, BD	CĐ	VLVH	Giáo dục Mầm non	ĐH Thủ Dầu Một	K			32,5	59,5	92	92	Trúng tuyển
II	TIỂU HỌC															
II.1	Tiểu học dạy lớp															
01	Đỗ Thị Phương Duyên		01/01/2002	An Lập, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học	ĐH Thủ Dầu Một	K			25,3	48	73,3	73,3	Trúng tuyển
02	Nguyễn Thị Bích Huyền		13/7/2002	Định Hiệp, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học	ĐH Thủ Dầu Một	K			30	52	82	82	Trúng tuyển
03	Vũ Minh Tâm		04/8/2002	Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học	ĐH Thủ Dầu Một	K			31	51	82	82	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Chuyên môn nghiệp vụ						ĐT ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch			Tổng điểm vòng 2	Kết quả kiểm tra, sát hạch
		Nam	Nữ		Trình độ	Hệ Đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN	Chứng chỉ NVSP/N V chuyên ngành		KTC	CMNV	Tổng cộng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
04	Nguyễn Thế Vy		06/10/2001	Thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học	ĐH Thủ Dầu Một	K			30	52,5	82,5	82,5	Trúng tuyển
II.2	Tiểu học dạy Tiếng anh															
01	Bùi Nguyễn Nhật Nam		05/10/2002	Minh Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Ngôn ngữ Anh	ĐH Thủ Dầu Một	K	Đang học chứng chỉ NVSP cam kết T9/2025 bổ sung, không có xác nhận của trường đang học		13,5	49	62,5	62,5	Trúng tuyển
II.3	Tiểu học dạy Nhạc															
01	Trần Hoàng Kim		29/8/1996	Minh Thạnh, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	Liên thông	Sư phạm Âm nhạc	Nhạc viện TP.HCM	K			28,25	55,5	83,75	83,75	Trúng tuyển
III	TRUNG HỌC CƠ SỞ:															
III.1	Giáo viên Tiếng anh THCS															
01	Lê Ngọc Phương Anh		30/05/2001	Thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Ngôn ngữ Anh	ĐH Thủ Dầu Một	TBK	Giấy chứng nhận NVSP		34	60	94	94	Trúng tuyển
02	Đặng Thị Thanh Huyền		15/9/2000	Thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Ngôn ngữ Anh	ĐH Thủ Dầu Một	TBK	Đang học NVSP cam kết T9/2024 bổ sung		33,75	58	91,75	91,75	Trúng tuyển
03	Võ Kim Thúy		17/07/1995	Long Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	Liên thông	Ngôn ngữ Anh	ĐH Thủ Dầu Một	TBK	Cao đẳng sư phạm Tiếng anh		32	56	88	88	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Chuyên môn nghiệp vụ						ĐT ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch			Tổng điểm vòng 2	Kết quả kiểm tra, sát hạch
		Nam	Nữ		Trình độ	Hệ Đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN	Chứng chỉ NVSP/N V chuyên ngành		KTC	CMNV	Tổng cộng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
04	Lê Thị Thanh Bình		09/9/1999	Minh Tân, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Ngôn ngữ Anh	ĐH Ngân hàng TP.HCM	K	Đang học NVSP cam kết T1/2025 bổ sung, tuy nhiên không có xác nhận của trường đang học		33	57	90	90	Trúng tuyển
III.2	Giáo viên Hóa															
01	Đặng Thị Kim Thùy		12/4/1997	Long Tân, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Hóa học	ĐH Thủ Dầu Một	TBK	Đang học NVSP cam kết T7/2025 bổ sung, có XN của trường học xong T11/2024		32	55	87	87	Trúng tuyển
III.3	Giáo viên Ngữ văn															
01	Nguyễn Thị Toán		20/10/1989	Long Nguyên, Bàu Bàng, Bình Dương	ĐH	CQ	Ngữ văn	ĐH Hồng Đức	K	Chứng chỉ học 6 tháng không có bằng điểm		22	49	71	71	Trúng tuyển
02	Phạm Thị Ngọc Hân		11/4/1984	Thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Văn học	ĐH Bình Dương	TBK	Có Chứng chỉ NVSP học từ T4/2009 đến T6/2009		24	51	75	75	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Chuyên môn nghiệp vụ						ĐT ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch			Tổng điểm vòng 2	Kết quả kiểm tra, sát hạch
		Nam	Nữ		Trình độ	Hệ Đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN	Chứng chỉ NVSP/NV chuyên ngành		KTC	CMNV	Tổng cộng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
03	Nguyễn Thị Miên		25/03/1989	Minh Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Văn học	ĐH Thủ Dầu Một	K	x		18	52	70	70	Trúng tuyển
III.4	Giáo viên Mỹ thuật															
01	Lê Thị Thu Hà		11/10/1987	Minh Tân, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	VLVH	Mỹ thuật công nghiệp	ĐH Tôn Đức Thắng	K	Có NVSP giảng dạy ĐH, CĐ		29	51	80	80	Trúng tuyển
III.5	Giáo viên Toán															
01	Lê Thị Hồng		11/02/1992	Minh Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Toán - Tin học	ĐH Khoa học Tự nhiên	TBK	Chứng nhận chuyên ngành SP Toán		30	54,5	84,5	84,5	Trúng tuyển
III.6	Giáo viên Thể dục															
02	Hà Minh Trí	15/01/2000		Long Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Huấn luyện thể thao	ĐH Thể dục thể thao TPHCM	K			33	50	83	83	Trúng tuyển
03	Nguyễn Phan Cát	28/06/1999		Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Giáo dục thể chất	ĐH Thể dục thể thao TPHCM	K			25	55	80	80	Trúng tuyển
04	Trần Quốc Vũ	04/01/1999		Minh Tân, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Giáo dục thể chất	ĐH Thể dục thể thao TPHCM	K		Tham gia NVQS: 2.5 điểm	27	52	79	81,5	Trúng tuyển
III.7	Giáo viên Vật lý															
01	Nguyễn Thị Hồng Thúy		20/10/1991	Thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	VHVL	Sư phạm Vật lý	ĐH Sư phạm, ĐH Huế	G			29	51	80	80	Trúng tuyển
III.8	Giáo viên Địa lý															
01	Nguyễn Công Hiệp	08/10/1993		Minh Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	Liên thông	Địa lý học	ĐH Thủ Dầu Một	K	CĐ sư phạm địa lý		28	53	81	81	Trúng tuyển
IV	HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ															
IV.1	Nhân viên Văn thư															



STT	Họ và tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Chuyên môn nghiệp vụ						ĐT ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch			Tổng điểm vòng 2	Kết quả kiểm tra, sát hạch
		Nam	Nữ		Trình độ	Hệ Đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN	Chứng chỉ NVSP/N V chuyên ngành		KTC	CMNV	Tổng cộng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
01	Nguyễn Thị Ngọc Diễm		21/12/1991	Thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	CD	VHVL	Giáo dục Tiểu học	ĐH Thủ Dầu Một	TBK	QT văn phòng, VTLT		39		78	78	Trúng tuyển
02	Nguyễn Thị Thùy Trinh		30/10/1995	Long Tân, Dầu Tiếng, Bình Dương	CD	CQ	Kế toán	ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương	K	Chứng chỉ VTLT		44,75		89,5	89,5	Trúng tuyển
03	Nguyễn Thị Thùy Trinh		04/5/1989	Thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Giáo dục Mầm non	ĐH Sài Gòn	G	Chứng chỉ VTLT		40,5		81	81	Trúng tuyển
04	Lê Thị Thanh Thảo		12/01/2000	Minh Tân, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Quản trị kinh doanh	ĐH Thủ Dầu Một	K	Chứng chỉ VTLT		40		80	80	Trúng tuyển
05	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		15/11/1995	Minh Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Kỹ thuật phần mềm	ĐH Thủ Dầu Một	TBK	Cam kết bổ sung chứng chỉ văn thư cam kết T7/2025		38,75		77,5	77,5	Trúng tuyển
06	Nguyễn Thị Khánh Hòa		10/9/1990	Thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	CD	CQ	Kế toán	ĐH Bình Dương	TBK	Đang học chứng chỉ văn thư cam kết T10/2024 bổ sung		40		80	80	Trúng tuyển
IV.2	Nhân viên Thư viện															
01	Nguyễn Lê Hương Giang		24/02/2000	Minh Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Tài chính - Ngân hàng	ĐH Bình Dương	K	CC nghiệp vụ Thông tin - Thư viện		40,5		81	81	Trúng tuyển
02	Khuông Thị Thủy		25/9/1988	Minh Thạnh, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Thư viện - Thông tin	ĐH Văn hóa Hà Nội	K		Con Thương binh: 5 điểm	36		72	77	Trúng tuyển



STT	Họ và tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Chuyên môn nghiệp vụ						ĐT ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch			Tổng điểm vòng 2	Kết quả kiểm tra, sát hạch
		Nam	Nữ		Trình độ	Hệ Đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN	Chứng chỉ NVSP/N V chuyên ngành		KTC	CMNV	Tổng cộng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
03	Dương Nguyễn Phúc Hiếu		26/09/1998	Long Tân, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Toán học	ĐH Thủ Dầu Một	TBK	CC thư viện		42		84	84	Trúng tuyển
04	Đoàn Thị Thùy Linh		25/01/1987	Thanh Tuyền, Dầu Tiếng, Bình Dương	CĐ	CQ	Kế toán - Tài chính	CĐ DL Kinh tế kỹ thuật Bình Dương	TBK	CC nghiệp vụ Thông tin - Thư viện		37		74	74	Trúng tuyển
05	Nguyễn Phước Thịnh	10/7/1997		Thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH (Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời)	CQ	Địa lý học	ĐH Thủ Dầu Một	TBK	CC nghiệp vụ Thông tin - Thư viện		41		82	82	Trúng tuyển
IV.3	Nhân viên Giáo vụ															
01	Hồ Thị Hạnh		01/10/1995	Định An, Dầu Tiếng, Bình Dương	CĐ	VHVL	Giáo dục Tiểu học	ĐH Thủ Dầu Một	K			41		82	82	Trúng tuyển
02	Nguyễn Võ Quỳnh Như		09/6/1997	Thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Giáo dục học	ĐH Thủ Dầu Một	K			47		94	94	Trúng tuyển
03	Phạm Thị Lệ Quyên		03/4/1995	Long Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Giáo dục học	ĐH Thủ Dầu Một	K			42,75		85,5	85,5	Trúng tuyển
IV.4	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm															
01	Lê Thị Yến		27/7/2001	Định Hiệp, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Sư phạm Sinh học	ĐH Sài Gòn	G			45,5		91	91	Trúng tuyển
IV.5	Tổng phụ trách Đội															
01	Trần Thị Thu Thảo		25/11/1989	Thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	VHVL	Giáo dục Tiểu học	ĐH Vinh	K	Cam kết T7/2025 bổ sung chứng chỉ nghiệp vụ Đội		47,75		95,5	95,5	Trúng tuyển

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 435 /QĐ-UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Chuyên môn nghiệp vụ						ĐT ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch			Tổng điểm vòng 2	Kết quả kiểm tra, sát hạch
		Nam	Nữ		Trình độ	Hệ Đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trường đào tạo	Loại TN	Chứng chỉ NVSP/NV chuyên ngành		KTC	CMNV	Tổng cộng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	TIỂU HỌC															
I.1	Tiểu học dạy lớp															
01	Đỗ Thị Cẩm Tú		05/01/1996	Minh Thạnh, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Giáo dục Tiểu học	ĐH Thủ Dầu Một	K			23	49	72	72	Không trúng tuyển
I.2	Tiểu học dạy Tiếng anh															
01	Lã Thị Hoàng Xuân		13/3/2000	Long Nguyên, Bàu Bàng, Bình Dương	ĐH	CQ	Ngôn ngữ Anh	ĐH Ngoại ngữ, tin học TPHCM	K	Đang học chứng chỉ NVSP cam kết T4/2025 bổ sung có XN của trường		17,5	33,5	51	51	Không trúng tuyển
II	TRUNG HỌC CƠ SỞ:															
II.1	Giáo viên Tiếng anh THCS															
01	Nguyễn Khoa	17/5/1993		Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, BD	ĐH	CQ	Ngôn ngữ Anh	ĐH Thủ Dầu Một	TBK	x		30,25	54	84,25	84,25	Không trúng tuyển
II.2	Giáo viên Ngữ văn															
01	Võ Thị Vân		12/06/1990	Bàu Bàng, Bình Dương	ĐH	CQ	Ngữ văn	ĐH Vinh	K	Chứng chỉ NVSP học có 26 tín chỉ		0	0	0	0	Vắng
II.3	Giáo viên Thể dục															
01	Lê Trung Thành	26/08/1991		An Lập, Dầu Tiếng, Bình Dương	ĐH	CQ	Huấn luyện thể thao	ĐH Thể dục thể thao TPHCM	K		Tham gia NVQS: 2,5 điểm	26	46	72	74,5	Không trúng tuyển